Trung Tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

TRUNG CẤP KINH TẾ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Số 10

Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026

THỨ	TIẾT	10 KTCNVM1 (Nụ)		10 KTCNVM2 (Trang PL)		10 KTCNVM3 (Tiến)		10 KTCNVM4 (Trần Anh)		10 KTCNVM5 (Trang sử)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Chào cờ			CĐ(văn) - Thu Trang	Chào cờ			GDKTPL - Trang PL		Hóa - Tú Anh
	2		Văn - Thu Trang		SHL - Trang PL	CĐ(văn) - Dương			Địa - Thuận		Hóa - Tú Anh
	3	Toán - Kiều	GDKTPL - Trang PL		Văn - Thu Trang	Văn - Dương			HĐTN-HN - Trần		
	4	Toán - Kiều			Văn - Thu Trang	Văn - Dương			HĐTN-HN - Trần		Tin - Lai
	5				Chào cờ				Chào cờ		Chào cờ
3	1		HĐTN-HN - Nụ	HĐTN-HN - Trang		Văn - Dương		CĐ(toán) - Đạt		SHL - Trang sử	GDKTPL - Thủy
	2		Sinh - Nụ	HĐTN-HN - Trang		HĐTN-HN - Tiến		Toán - Đạt		Văn - Dương	GDKTPL - Thủy
	3		Sinh - Nụ	HĐTN-HN - Trang		Địa - Thuận		Toán - Đạt		Sử - Trang sử	Lí - Huyên
	4		SHL - Nụ	GDKTPL - Trang PL		Địa - Thuận		CN - Tiến		CĐ(Sử) - Trang sử	HĐTN-HN - Huyên
	5			Toán - Kiều				GDKTPL - Trang PL			HĐTN-HN - Huyên
4	1	CN - Vinh					Toán - Kiều	CĐ(văn) - Trần Anh		Toán - Đạt	Toán - Đạt
	2	CN - Vinh	Địa - Tiền				Toán - Kiều		Sinh - Nụ	Toán - Đạt	Tin - Lai
	3				Sinh - Nụ	GDKTPL - Thu	CĐ(toán) - Kiều	SHL - Trần Anh	Toán - Đạt	HĐTN-HN - Huyên	Tin - Lai
	4		CĐ(toán) - Kiều			GDKTPL - Thu	Sinh - Nụ	Văn - Trần Anh		Lí - Huyên	Sử - Trang sử
	5				Địa - Tiền	Toán - Kiều	Sinh - Nụ	HĐTN-HN - Trần		CĐ(toán) - Đạt	
5	1		Toán - Kiều		Văn - Thu Trang		HĐTN-HN - Tiến				Văn - Dương
	2		CĐ(văn) - Thu Trang		CĐ(toán) - Kiều		HĐTN-HN - Tiến				Văn - Dương
	3		Văn - Thu Trang		Toán - Kiều		CN - Tiến				CĐ(văn) - Dương
	4		Văn - Thu Trang		Toán - Kiều						
	5										
6	1				CN - Vinh						
	2				CN - Vinh						
	3		GDKTPL - Trang PL		Địa - Tiền				Văn - Trần Anh		
	4		Địa - Tiền		GDKTPL - Trang PL				Văn - Trần Anh		
	5		Địa - Tiền						Sử - Trang sử		
7	1		HĐTN-HN - Nụ						Sử - Trang sử		
	2		HĐTN-HN - Nụ		CĐ(Sử) - Loan				CN - Tiến		
	3		CĐ(Sử) - Loan		Sinh - Nụ		SHL - Tiến		Địa - Thuận		
	4				Sử - Loan				Sinh - Nụ		
	5				Sử - Loan		CN - Tiến		CĐ(Sử) - Trang sử		
CN	1	Sử - Loan									
	2	Sử - Loan									
	3					Sử - Loan					
	4					Sử - Loan					
	5					CĐ(Sử) - Loan					

Trung Tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

TRUNG CẤP KINH TẾ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Số 10

Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026

THỨ	TIẾT	10 KTCNVM6 (Quang Cường)		10 KTCNVM7 (Nga)		10 KTCNVM8 (Tú Anh)		11 KTCNVM1 (Lai)		11 KTCNVM2 (Hải)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		Toán - Đạt			Chào cờ				Chào cờ	
	2		Tin - Lai			Lí - Thị Xuân				Toán - Kiều	
	3		Hóa - Tú Anh		HĐTN-HN - Nga	Lí - Thị Xuân			SHL - Lai		
	4		Hóa - Tú Anh	Lí - Thị Xuân	GDKTPL - Trang PL				Sử - Nga		
	5		Chào cờ	Lí - Thị Xuân	Chào cờ				Chào cờ		
3	1	HĐTN-HN - Quang Cường	Lí - Huyên	Toán - Quốc Cường		HĐTN-HN - Tú Anh	Tin - Lai			HĐTN-HN - Hải	Toán - Kiều
	2	HĐTN-HN - Quang Cường	Lí - Huyên	Toán - Quốc Cường		SHL - Tú Anh	Tin - Lai	CĐ(toán) - Kiều		HĐTN-HN - Hải	Toán - Kiều
	3	Văn - Quang Cường		Hóa - Tú Anh		Toán - Quốc Cường	Tin - Lai	CN - Hải	Toán - Kiều	CĐ(toán) - Kiều	
	4	SHL - Quang Cường	GDKTPL - Thủy	Văn - Dương		Hóa - Tú Anh	GDKTPL - Bảo		HĐTN-HN - Lai	SHL - Hải	
	5			Văn - Dương		Hóa - Tú Anh	GDKTPL - Bảo		HĐTN-HN - Lai	CN - Hải	
4	1		Sử - Trang sử	Hóa - Tú Anh		Toán - Quốc Cường		Sử - Nga	CĐ (Sinh) - Tú		CN - Hải
	2		Sử - Trang sử	Sử - Nga		Toán - Quốc Cường		Toán - Kiều	CN - Hải		CĐ (Sinh) - Tú
	3		GDKTPL - Thủy	Toán - Quốc Cường		HĐTN-HN - Tú Anh		Toán - Kiều	Địa - Tiền		Sinh - Tú
	4		Tin - Lai	CĐ(toán) - Quốc Cường		HĐTN-HN - Tú Anh			Địa - Tiền		Sinh - Tú
	5		CĐ(Sử) - Trang sử	HĐTN-HN - Nga		CĐ(toán) - Quốc Cường		Sinh - Tú	Sinh - Tú		HĐTN-HN - Hải
5	1				Tin - Lai				GDKTPL - Bảo		
	2				Tin - Lai				GDKTPL - Bảo		
	3				Tin - Lai						GDKTPL - Bảo
	4				CĐ(văn) - Dương				HĐTN-HN - Lai		GDKTPL - Bảo
	5				Văn - Dương				HĐTN-HN - Lai		
6	1	Toán - Đạt				Văn - Bích			Văn - Ngọc Anh		Địa - Tiền
	2	Toán - Đạt				Văn - Bích			Văn - Ngọc Anh		Địa - Tiền
	3	CĐ(toán) - Đạt			SHL - Nga	Văn - Bích			Văn - Ngọc Anh		
	4					CĐ(văn) - Bích			CĐ(văn) - Ngọc Anh		Sử - Nga
	5				GDKTPL - Trang PL						
7	1		Văn - Quang Cường		CĐ(Sử) - Nga		Tin - Lai		CĐ(văn) - Ngọc Anh		Văn - Thanh Hương
	2		Văn - Quang Cường		Tin - Lai		CĐ(Sử) - Trang sử		Văn - Ngọc Anh		Văn - Thanh Hương
	3		HĐTN-HN - Quang Cường		HĐTN-HN - Nga		Sử - Trang sử		Văn - Ngọc Anh		Văn - Thanh Hương
	4		Tin - Lai		Sử - Nga		Sử - Trang sử		Văn - Ngọc Anh		CĐ(văn) - Thanh Hương
	5		CĐ(văn) - Quang Cường						HĐTN-HN - Lai		Sử - Nga

Trung Tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

TRUNG CẤP KINH TẾ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Số 10

Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026

THỨ	TIẾT	11 KTCNVM3 (Tú)		11 KTCNVM4 (Hưng)		12 KTCNVM1 (Thủy)		12 KTCNVM2 (Phương)		12 KTCNVM3 (Thanh)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Chào cờ		Chào cờ	Lí - Phương	Chào cờ		Chào cờ	Văn+ - Thanh		Toán - Như
	2	Toán - Đạt		CĐ(văn) - Quang	Lí - Phương	HĐTN-HN - Thủy			Văn+ - Thanh		Toán - Như
	3	Toán - Đạt		Văn - Quang Cường	Toán - Đạt			GDKTPL - Thủy	Lí - Phương		CĐ(toán) - Như
	4	Văn - Quang Cường		Toán - Đạt	CĐ(Lí) - Phương	SHL - Thủy		Toán - Bé	Văn - Thanh		Toán+ - Như
	5	Văn - Quang Cường		Toán - Đạt		GDKTPL - Thủy		Toán - Bé			Chào cờ
3	1	Lí - Phương			Địa - Hưng	Toán+ - Cảnh		CN - Di		Văn - Thanh	
	2	Lí - Phương				Sử - Trang sử		CN - Di	Địa+ - Hưng	Văn - Thanh	
	3	CN - Tiến			HĐTN-HN - Hưng	CN - Di		HĐTN-HN - Phương	GDKTPL - Thủy	SHL - Thanh	
	4				HĐTN-HN - Hưng	CN - Di		HĐTN-HN - Phương		HĐTN-HN - Thanh	
	5	CĐ(Lí) - Phương			SHL - Hưng	CĐ(toán) - Cảnh		Sử - Trang sử	GDKTPL+ - Thủy	CN - Tiến	
4	1	SHL - Tú					GDKTPL - Thủy	Toán+ - Bé	Văn - Thanh	Địa - Tiền	Toán - Như
	2	HĐTN-HN - Tú					GDKTPL+ - Thủy	Toán+ - Bé	Văn - Thanh	Địa - Tiền	Toán+ - Như
	3	HĐTN-HN - Tú		CĐ(toán) - Đạt				Toán - Bé	Sử - Trang sử	Sử - Nga	CĐ(văn) - Thanh
	4	HĐTN-HN - Tú	CĐ(toán) - Đạt	CN - Vinh			HĐTN-HN - Thủy	CĐ(toán) - Bé		GDKTPL - Tuyết	Văn+ - Thanh
	5		Toán - Đạt	CN - Vinh			HĐTN-HN - Thủy		CĐ(văn) - Thanh	GDKTPL+ - Tuyết	GDKTPL - Tuyết
5	1	CĐ(văn) - Quang		Sử - Loan				Lí - Phương			
	2	GDKTPL - Hậu	Địa - Hưng	Sử - Loan				HĐTN-HN - Phương			
	3	Sử - Loan	Địa - Hưng	Văn - Quang Cường	GDKTPL - Hậu			SHL - Phương			
	4	Sử - Loan	GDKTPL - Hậu	Văn - Quang Cường	HĐTN-HN - Hưng			CĐ(Lí) - Phương			
	5	Văn - Quang Cường	CN - Tiến	GDKTPL - Hậu	Địa - Hưng						
6	1					Văn+ - Ngọc Anh	Lí - Thanh Xuân				Văn - Thanh
	2					Văn+ - Ngọc Anh	Lí - Thanh Xuân				Sử+ - Nga
	3					Văn - Ngọc Anh	Sử - Trang sử				Văn+ - Thanh
	4					Văn - Ngọc Anh	CĐ(Lí) - Thanh Xuân				HĐTN-HN - Thanh
	5					CĐ(văn) - Ngọc Anh	Văn - Ngọc Anh				HĐTN-HN - Thanh
7	1						Toán+ - Cảnh				CN - Tiến
	2						Toán - Cảnh				Sử - Nga
	3						Toán - Cảnh				CĐ (Sinh) - Nối
	4						Toán - Cảnh				Sinh - Nối
	5						Văn - Ngọc Anh				Sinh - Nối
CN	1					Địa - Hưng					
	2					Địa - Hưng					
	3					Địa+ - Hưng					
	4							Địa - Hưng			
	5							Địa - Hưng			

Trung Tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

TRUNG CẤP KINH TẾ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Số 10

Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026

THỨ	TIẾT	12 KTCNVM4 (Tuyết)		12 KTCNVM5 (Vân)		12 KTCNVM6 (Thuận)					
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Chào cờ	Văn+ - Bích	Chào cờ	Toán+ - Trung		Địa+ - Thuận				
	2	Văn - Bích	Văn+ - Bích	SHL - Vân	Sử - Nga						
	3	Văn - Bích	Văn - Bích	HĐTN-HN - Vân	Toán - Trung		SHL - Thuận				
	4	CĐ(văn) - Bích			CĐ(toán) - Trung		Địa - Thuận				
	5						Chào cờ				
3	1	CN - Tiến				Địa - Thuận	Văn+ - Trần Anh				
	2		Toán+ - Cành			HĐTN-HN - Thuận	Văn+ - Trần Anh				
	3	Toán+ - Cành	Toán - Cành				Văn - Trần Anh				
	4	CĐ(toán) - Cành	Toán - Cành				Văn - Trần Anh				
	5	Địa - Thuận	Toán - Cành				CĐ(văn) - Trần Anh				
4	1	HĐTN-HN - Tuyết	HĐTN-HN - Tuyết	GDKTPL - Thu Hương	Địa+ - Tiền						
	2	GDKTPL - Tuyết	HĐTN-HN - Tuyết	GDKTPL - Thu Hương		Văn - Trần Anh					
	3	GDKTPL - Tuyết	GDKTPL+ - Tuyết		CĐ (Sinh) - Lê Na	Toán - Bình	CN - Hải				
	4		SHL - Tuyết	Sử - Nga	HĐTN-HN - Vân	Toán - Bình	CN - Hải				
	5			GDKTPL+ - Thu Hương	HĐTN-HN - Vân	Toán+ - Bình	CĐ (Sinh) - Lê Na				
5	1			Văn - Dương		Toán+ - Bình	GDKTPL+ - Hậu				
	2			Văn - Dương		Toán - Bình	GDKTPL - Hậu				
	3			Văn+ - Dương		CĐ(toán) - Bình					
	4			CĐ(văn) - Dương		GDKTPL - Hậu					
	5										
6	1	Sử - Cúc	Sinh - Nối	CN - Hải	Sinh - Lê Na						
	2	Sử - Cúc	Sinh - Nối	CN - Hải	Sinh - Lê Na						
	3	Sử+ - Cúc	CĐ (Sinh) - Nối	Địa - Tiền			Sinh - Lê Na				
	4			Địa - Tiền		Sử - Cúc	Sinh - Lê Na				
	5					Sử - Cúc					
7	1				Toán - Trung						
	2		Địa - Thuận		Toán - Trung						
	3				Toán+ - Trung						
	4		CN - Tiến		Văn - Dương		HĐTN-HN - Thuận				
	5				Văn+ - Dương		HĐTN-HN - Thuận				